

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên và ông Nguyễn Chí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-ST ngày **29 tháng 8 năm 2022** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

Trụ sở: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức Tuấn. Chức vụ: Chuyên viên chính XLN KHCN - Phòng XLN KHCN - Ngân hàng quản lý tín dụng MSB (có mặt).

Địa chỉ: Số 48 Lê Lai, phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư Vũ An, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17-6-2016 anh Nguyễn Văn Tr đã ký hợp đồng cho vay số 70/2016/HĐCV- ngày 17-06-2016 với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng MSB), ngày 20-6-2016 anh Tr có khế ước nhận nợ số

72/2016/CVCN vay số tiền 140.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, lãi suất cố định 21,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% của lãi trong hạn, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân và gia đình. Phương thức tính lãi trên số dư nợ gốc giảm dần và số ngày vay thực tế. Số kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20-7-2016, các kỳ tiếp theo trả nợ gốc mỗi tháng một lần vào ngày 20 hàng tháng. Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 2.333.333 đồng, số kỳ trả lãi là 60 kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng ngày 21-7-2016, anh Tr trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 2.333.333 đồng, tiền lãi là 2.508.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 697 đồng. Ngày 24-8-2016 trả 2.787 đồng lãi quá hạn, 2.333.333 đồng tiền gốc và 2.550.139 đồng tiền lãi. Ngày 23-9-2016 trả 2.090 đồng lãi quá hạn, 2.333.333 đồng tiền gốc và 2.511.121 đồng tiền lãi. Ngày 24-10-2016 trả 2.333.333 đồng tiền gốc, 2.386.667 đồng tiền lãi. Ngày 25-10-2016 trả 430 đồng tiền lãi và 2.787 đồng lãi quá hạn. Ngày 30-11-2016 trả 6.271 đồng tiền lãi quá hạn, 2.333.333 đồng tiền gốc và 2.502.759 đồng tiền lãi. Ngày 21-12-2016 trả 697 đồng tiền lãi quá hạn, 2.235.204 đồng tiền lãi và 2.333.333 đồng tiền gốc. Ngày 02-3-2017 trả 35.535 đồng lãi quá hạn, 4.666.666 đồng tiền gốc và 4.666.893 đồng tiền lãi. Ngày 25-4-2017 trả 28.567 đồng lãi quá hạn, 4.303.186 đồng tiền lãi và 4.666.666 đồng tiền gốc. Ngày 26-6-2017 trả 29.961 đồng lãi quá hạn, 4.264.167 đồng tiền lãi và 4.666.666 đồng tiền gốc. Ngày 21-8-2017 trả 65.500 đồng tiền lãi. Ngày 25-8-2017 trả 3.983.334 đồng tiền lãi, 4.666.666 đồng tiền gốc. Ngày 19-10-2017 trả 27.870 đồng tiền lãi quá hạn, 2.049.203 đồng tiền lãi và 2.333.333 đồng tiền gốc. Ngày 20-10-2017 trả 20.206 đồng lãi quá hạn, 1.921.662 đồng tiền lãi và 2.333.333 đồng tiền gốc. Ngày 26-11-2018 trả 93 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 26-8-2022, anh Tr đã thanh toán được số tiền 73.439.487 đồng, trong đó nợ gốc là 37.333.328 đồng, lãi 35.948.691 đồng, lãi quá hạn 157.468 đồng.

Kể từ ngày 27-11-2018, anh Tr không trả gốc và lãi theo hợp đồng. Ngân hàng MSB đã nhiều lần đôn đốc nhưng anh Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do anh Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 21-07-2016. Nay ngân hàng MSB yêu cầu anh Tr phải có trách nhiệm trả số tiền tính đến ngày 26-8-2022 là 244.829.858 đồng trong đó nợ gốc là 102.666.672 đồng, lãi là 108.772.394 đồng, lãi quá hạn là 33.390.792 đồng và tiếp tục còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc đến khi thanh toán hết các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký. Khoản vay do cá nhân anh Tr ký kết với ngân hàng, không liên quan đến chị Nguyễn Thị B vợ anh Tr do vậy ngân hàng MSB chỉ yêu cầu anh Tr thanh toán khoản tiền trên, không yêu cầu chị B liên đới trả nợ.

Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị B đã được Toà án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không đến Toà án làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xác định đến hết ngày 27-09-2022 anh Tr còn phải thanh toán cho Ngân hàng MSB số tiền gốc 102.666.672 đồng, lãi 110.611.839 đồng, lãi quá hạn là 34.310.514 đồng, tổng cộng 247.589.025 đồng. Việc Ngân hàng MSB áp dụng lãi suất cố định

21,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% của lãi trong hạn đều đã được thỏa thuận giữa Ngân hàng MSB với anh Tr ký kết tại Hợp đồng cho vay ngày 17.6.2016 và khế ước nhận nợ ngày 20.6.2016. Khoản vay của anh Tr là khoản vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo nên lãi suất được tính theo Quyết định số 703/2016/QĐ- TGDD ngày 25 -3-2016 của ngân hàng MSB về việc ban hành biểu lãi suất tín dụng tại Ngân hàng bán lẻ được niêm yết công khai tại ngân hàng MSB. Sau khi ký kết hợp đồng vay ngân hàng MSB giao cho anh Tr một bản hợp đồng vay tiền và anh Tr không có ý kiến gì cho đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, **điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228** Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, Điều 281, Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Văn Tr thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tính đến trước ngày xét xử sơ thẩm 27-09-2022: nợ gốc 102.666.672đ, lãi 110.611.839đ, lãi quá hạn 34.310.514đồng, tổng cộng 247.589.025đ và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ chưa trả đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, được chấp nhận. Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn hiện trú tại khu dân cư Vũ An, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Do vậy Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng cho vay số 70/2016/HĐCV - ngày 17-06-2016 và Khế ước nhận nợ số 72/2016/CVCN- Ngày 20-6-2016 thể hiện anh Tr ký kết hợp đồng vay Ngân hàng MSB số tiền 140.000.000đ, nhận giải ngân bằng hình thức chuyển khoản. Tại thời điểm giao kết hợp đồng hai bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại các điều 121, 122, 124 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng mức lãi suất trong hạn là 21,5%/năm cố định trong 60 tháng. Mức lãi suất này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Anh Tr đã đồng ý ký kết hợp đồng, trả nợ gốc và lãi tổng số tiền là 73.439.487 đồng sau đó mới vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ theo Điều 4 Hợp đồng cho vay số 70/2016/HĐCV và khế ước nhận nợ thì bằng việc giải ngân vốn vay từ Ngân hàng, anh Tr xác nhận và đồng ý toàn bộ các thỏa thuận với Ngân hàng theo toàn bộ nội dung chấp thuận cho vay của Ngân hàng. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định mức lãi suất cho vay của Ngân hàng đối với khoản vay của anh Tr là 21,5%/năm phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất quá hạn, tại hợp đồng cho vay có thể hiện nội dung: Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Anh Tr đã tự nguyện cam kết thực hiện hợp đồng cũng như thực tế đã thực hiện việc trả lãi nên xét phải chấp nhận mức lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối chiếu với các điều khoản trong Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Tr đã vi phạm về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại Mục 7 Khế ước nhận nợ nên Ngân hàng MSB yêu cầu anh Tr phải trả số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn là có căn cứ.

Xét việc anh Tr vay tiền của Ngân hàng MSB mục đích tiêu dùng cá nhân và gia đình, anh Tr và chị B không có ý kiến về việc sử dụng số tiền vay, nay Ngân hàng không yêu cầu chị B phải liên đới trả số nợ trên nên chị B không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến khoản vay nợ của anh Tr. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng MSB, cần buộc anh Tr phải trả Ngân hàng MSB tổng cộng số tiền nợ gốc còn lại, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 27-9-2022 là 247.589.025đ và tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 28-9-2022 đến ngày anh Tr trả nợ xong cho Ngân hàng với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, **điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228** Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, Điều 281, Điều 388, Điều 401, Điều 402, Điều 405, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ gốc 102.666.672 đồng; tiền lãi trong hạn 110.611.839 đồng, lãi quá hạn 34.310.514 đồng, tổng là 247.589.025 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27-9-2022).

Kể từ ngày 28-9-2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 70/2016/HĐCV - ngày 17-06-2016 và Khế ước nhận nợ số 72/2016/CVCN- Ngày 20.6.2016.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 12.379.452đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 5.500.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0001072 ngày 10-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng

